

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **109/2025/HS-PT**

Ngày 25 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn và bà Đỗ Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Trung Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:**

Ông Đào Đức Thông- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 -Hưng Yên.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Phạm Đình T**, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã T, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy T1 (đã chết) và bà Tạ Thị M; Có vợ là Lê Thị T2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại - ông Trần Văn T3, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH C có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình T có Giấy phép lái xe hạng D, giá trị đến ngày 24/02/2025 là nhân viên lái xe theo hợp đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn C1, có địa chỉ tại: Số I N, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Công ty C1). Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 16/11/2024, T điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA FOTUNER, màu đen, biển số 51H-446.74 đi từ đường T đi vào đường Đ để đến khu C, khu Đ, thuộc địa phận xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên). Khi đi đến đoạn giữa ngã tư giao nhau giữa đường Đ (trước ngã tư có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên) với đường Đ, T không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức dẫn đến ba đờ sóc phía trước bên phải xe của T va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đen - xanh, biển số 89E1-750.02 do bà Nguyễn Thị L khiển (đi hướng từ đường Đ - thôn Đ, xã N, là đường không ưu tiên). Hậu quả: Bà L1 và xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đen - xanh, biển số 89E1-750.02 đều bị đổ, trượt rê xuống đường, bị chấn thương sọ não, bất tỉnh. Sau khi xảy ra tai nạn, T đã dừng xe, xuống kiểm tra và gọi xe đưa bà L1 đến Bệnh viện H cấp cứu. Do thương tích nặng nên bà L1 đã tử vong cùng ngày, xe ô tô biển số 51H-446.74 và xe mô tô biển số 89E1-750.02 đều bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là khu giao nhau giữa đường Đ và đường Đ. Lấy tâm điểm đầu giải phân cách cứng làn đường Đại D là điểm mốc. Đo từ điểm mốc về phía đường đi thôn A xã N 12m, 11,85m và 11,65m lần lượt là 3 vết cày có phương gần như song song với nhau, đều có hướng chệch chéo từ đường Đ - thôn A, xã N. Kích thước lần lượt của 3 vết cày là 6,9m x 4cm x 1cm; 6,75m x 1cm và 6,8m x 1cm. Điểm cuối các vết cày trùng với vị trí xe mô tô Honda Wave RSX màu xanh đen, biển số 89E1-750.02 (đầu xe hướng đường Đ, đuôi xe chệch chéo giữa đường Đ và đường K). Xung quanh xe mô tô này có các đám dầu loang và đám mảnh vỡ. Đo từ điểm mốc về phía đường đi thôn A xã N 13,95m, hướng gần như song song với 03 vết cày trên là tâm trục phía sau của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FOTUNER biển số 51H-446.74 (đầu xe hướng đi khu C, đuôi xe hướng đường Đ).

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu xanh đen, biển số 89E1-750.02; 01 xe ô tô TOYOTA FOTUNER biển số 51H-446.74; giấy phép lái xe của T đồng thời tiến hành rà soát hiện trường, thu giữ được 02 video từ camera an ninh đô thị ghi được nội dung vụ việc.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện xác định: Xe ô tô biển số 51H-446.74 để lại các dấu vết như sau: Ba đồ sộc bên phải bị nứt vỡ, bung khỏi vị trí ban đầu; đèn gầm bị nứt vỡ đẩy lùi vào bên trong, có để lại vết trượt còn bám màng màu xanh; ốp bệ máy để lại vết mài mòn, lõm, bong mảng bụi. Xe mô tô biển số 89E1-750.02 để lại các dấu vết như sau: Ốp nhựa góc bên phải đầu xe, ốp nhựa đèn chiếu sáng phía dưới bên phải, ốp nhựa phía trên phần ổ khóa, mặt trước chắn bùn trước bên phải, đầu tay phanh bên phải, ốp nhựa thân xe bên phải, ốp bô xe đều để lại các dấu vết trượt xước. Má lốp vành xe bên phải bánh dưới còn để lại vết mài mòn. Đẻ chân trước, sau bên phải đều bị đẩy cong dồn trừ trước về sau, đầu tay phanh bên phải bị trượt xước mài mòn kim loại. Chân chống phụ bị đẩy lùi từ trái qua phải, ốp sát vào hộp xích. Ốp nhựa thân xe bên trái, gương chiếu hậu bên trái bị trượt xước, nứt, vỡ.

Ngày 16/11/2024, Cơ quan điều tra phối hợp cùng đội Cảnh sát giao thông và trật tự Công an huyện V kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Đình T cho kết quả 0,00mg/L đồng thời kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của Phạm Đình T tại Trung tâm y tế huyện V cho kết quả “âm tính”.

Ngày 16/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn tiến hành khám nghiệm tử thi của bà Nguyễn Thị L1. Kết quả khám nghiệm tử thi ghi nhận các dấu vết: Ổng tai ngoài hai bên, hai lỗ mũi đều có máu; vùng trán thái dương bên phải bị tụ máu, vỡ xương hộp sọ kích thước (3x0,2)cm. Hai tay, vùng lưng, hai chân đều để lại các đám sây sát da.

Ngày 18/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trưng cầu giám định nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị L1, giám định chất ma túy, cồn trong máu thu tại tử thi của bà L1 (niêm phong ký hiệu M1, M2). Tại kết luận giám định số 8964/KL-KTHS ngày 22/11/2024 và số 8966/KL-KTHS ngày 09/12/2024 của V Bộ C2 kết luận: Mẫu máu ghi thu của bà Nguyễn Thị L1 gửi giám định (M1) không thấy có Ethanol (cồn); Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 239/KLGĐTT-PC09 ngày 03/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Bà Nguyễn Thị L1 chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Ngày 03/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V yêu cầu định giá tài sản đối với thiệt hại của 02 phương tiện trong vụ việc trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 99/BKL-ĐGTS ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản

trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FOTUNER biển số 51H-446.74 là 2.350.000 đồng; thiệt hại của xe máy nhãn hiệu Honda RSX màu xanh đen, biển số 89E1-750.02 là 1.510.000 đồng. Quá trình điều tra xác định xe ô tô TOYOTA FOTUNER biển số 51H-446.74 là của Công ty C1 và xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu xanh đen, biển số 89E1-750.02 là của bà Nguyễn Thị L1. Ngày 21/01/2025 và ngày 17/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra các Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Trần Văn T3 -chồng bà L1 là người đại diện của gia đình bà L1; trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông Đỗ Đình G là đại diện được ủy quyền của Công ty C1.

Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân khu vực 4 -Hưng Yêntuyên bố bị cáo Phạm Đình T4 tội“*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt:Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị C3 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 19/9/2025, bị cáo Phạm Đình T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/11/2025, bị cáo Phạm Đình T có đơn thay đổi nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Đình T5 nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên về biện pháp chấp

hành hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

- Bị cáo không tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện sự ân hận về hành vi phạm tội của mình, hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Đình T6 đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đình T:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm kết luận. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 16/11/2024, tại khu vực giao nhau giữa đường Đ và đường Đ, thuộc khu đô thị V, xã N, tỉnh Hưng Yên, Phạm Đình T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner, màu đen, biển số 51H-446.74 đi từ đường Đ (đường ưu tiên) vào khu vực đường giao nhau cùng mức với đường Đ nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng xe lại một cách an toàn nên đầu xe bên phải xe ô tô do T điều khiển, đã va chạm vào bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu xanh đen, biển số 89E1-750.02 do bà Nguyễn Thị L1 điều khiển đi từ đường Đ (đường không ưu tiên) tới khu vực giao nhau, làm bà L1 và xe mô tô bị đổ, trượt ra đường. Hậu quả: bà L1 bị chấn thương sọ não và tử vong, xe mô tô do bà L1 điều khiển bị hư hỏng, thiệt hại là 1.510.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, vi phạm các quy tắc, quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, làm mất trật tự, an toàn khi tham gia giao thông; hậu quả làm chết người, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức đầy đủ về xã hội và pháp luật nhưng khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về trật tự,

an toàn giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn giao thông làm bị hại - bà L1 tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên xét về biện pháp chấp hành hình phạt tại bản án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo cho thấy: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã chủ động liên hệ đưa bà L1 đi cấp cứu, đồng thời chủ động thăm hỏi, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; trong quá trình tố tụng bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình; trong vụ án người bị hại cũng có một phần lỗi, do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định của địa phương nơi bị cáo cư trú. Vì vậy cần giữ nguyên mức hình phạt tại bản án sơ thẩm nhưng thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung, phù hợp với các quy định tại Điều 2, khoản 5 Điều 3 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao về Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng

Yên:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T4 tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T7 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/11/2025.

Giao bị cáo Phạm Đình T cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Đình T8 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 25/11/2025/.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Ủy ban nhân dân xã Tam Hưng, thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC - TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đông Giang